

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 369/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lý Minh T, sinh năm 1979; cư trú tại: Tổ 60, Khu phố 7, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Ngọc Vân A, sinh năm 1980; cư trú tại: Tổ 1, Khu phố 1, khu phố Thạnh Lộc, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 03/3/2014).

2. *Bị đơn:* Bà Tiêu B, sinh năm 1949; cư trú tại: Tổ 60, Khu phố 7, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Triết H, sinh năm 1960; cư trú tại: Khu phố 7, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền đại diện pháp lý ngày 13/01/2014).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Lê Thị Triết H, sinh năm 1960; cư trú tại: Khu phố 7, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3.2. Bà Nguyễn Ngọc Vân A, sinh năm 1980; cư trú tại: Tổ 1, Khu phố 1, khu phố Thanh Lộc, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

3.3. Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1979; cư trú tại: Tổ 60, Khu phố 7, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3.4. Ông Lê Phạm Việt T, sinh năm 1974; cư trú tại: Tổ 1, Khu phố 1, Khu phố Thanh Lộc, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

3.5. Ông Lý Quốc D, sinh năm 1987; cư trú tại: Khu phố 7, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Lý Minh T và bà Tiêu B thống nhất sử dụng phần đất có diện tích 4.3m² tại Tổ 60, Khu phố 7, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; đất có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đường nhựa dài 0.63m, phía Tây giáp đất ông Lý Minh T dài 0.69m, phía Nam giáp đất ông Lý Minh T dài 6.59m và phía Bắc giáp đất bà Tiêu B dài 6.61m để làm lối đi chung. (Có sơ đồ kèm theo).

2. Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số X 940xxx (Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 006xxx/QSDĐ/H) do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) T cấp ngày 03/9/2003 mang tên ông Lý G, điều chỉnh biên động ngày 22/9/2003 từ hộ ông Lý G sang hộ ông Lý Minh T; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 11xx QSDĐ/H do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) T cấp ngày 17/3/2004 mang tên hộ bà Tiêu B để cấp lại theo đúng diện tích đất ông Lý Minh T và bà Tiêu B đang sử dụng. (Sau khi trừ đi phần đất 4.3m² sử dụng chung).

3. Về chi phí tố tụng: Tổng số tiền đo đạc, thẩm định và định giá tài sản là: 4.620.300 đồng, ông Lý Minh T tự nguyện nộp.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Ông Lý Minh T tự nguyện nộp số tiền 430.000 đồng (Bốn trăm ba mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Lý Minh T đã nộp là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02485 ngày 08/10/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một. Ông Lý Minh T còn phải nộp 230.000 đồng (Hai trăm ba mươi ngàn đồng).

4.2. Hoàn trả cho bà Lê Thị Triết H số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 03423 ngày 26/12/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Vọng